

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 425

#### Phẩm 25: ĐẾ THÍCH (1)

Bấy giờ, ở thế giới ba lần ngàn Kham nhẫn này có trời Tứ đại Thiên vương cùng với vô lượng trăm ngàn ức các Thiên tử cõi Tứ đại Thiên vương đều đến hội họp. Có Thiên đế cùng với vô lượng trăm ngàn ức các Thiên tử cõi trời Ba mươi ba đều đến hội họp. Có vua trời Tô-đà-ma cùng với vô lượng trăm ngàn ức các Thiên tử cõi trời Dạ-ma đều đến hội họp. Có vua trời San-đổ-sử-đa cùng với vô lượng trăm ngàn ức các Thiên tử cõi trời Đổ-sử-đa đều đến hội họp. Có vua trời Diệu biến hóa cùng với vô lượng trăm ngàn ức các Thiên tử cõi trời Lạc biến hóa đều đến hội họp. Có vua trời Tự tại cùng với vô lượng trăm ngàn ức các Thiên tử cõi trời Tha hóa tự tại đều đến hội họp. Có vua trời Đại phạm cùng với vô lượng trăm ngàn ức Thiên chúng trời Đại phạm đều đến hội họp. Có trời Cực quang tịnh cùng với vô lượng trăm ngàn ức Thiên chúng đắc Tĩnh lực thứ hai đều đến hội họp. Có trời Biến tịnh cùng với vô lượng trăm ngàn ức Thiên chúng đắc Tĩnh lực thứ ba đều đến hội họp. Có trời Quảng quả cùng với vô lượng trăm ngàn ức Thiên chúng đắc Tĩnh lực thứ tư đều đến hội họp. Có trời Sắc cứu cánh cùng với vô lượng trăm ngàn ức Thiên chúng trời Tịnh cư đến hội họp. Thiên chúng cõi trời Tứ đại vương cho đến Thiên chúng trời Tịnh cư có nghiệp dị thực thanh tịnh, thân có ánh sáng, nhưng so với ánh sáng thường hiện của thân Như Lai thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn, không bằng một phần ức, không bằng một phần trăm ức, không bằng một phần ngàn ức, không bằng một phần trăm ngàn ức, như vậy cho đến vô số phần, toán phần, kế phần, dụ phần, cho đến cũng không bằng một phần cực số. Vì sao? Vì ánh sáng thường hiện của thân Như Lai rực rỡ trong sáng, trong các ánh sáng là tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, không gì sánh, không gì

bằng, không gì trên, là bậc nhất, che ánh sáng chư Thiên làm cho bị ẩn mất, giống như đóm lửa tim đèn đối với vàng Thiệm-bộ.

Bấy giờ, Thiên đế Thích thưa với Cụ thọ Thiện Hiện:

–Hôm nay, ở thế giới ba lần ngàn này, có Thiên chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tịnh cư đều đến hội họp, muốn nghe Tôn giả thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bây giờ là thời gian thích hợp, xin Tôn giả hãy giảng thuyết. Thưa Tôn giả, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát? Đại Bồ-tát trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào? Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, Thiên chúng các vị hãy lắng nghe, hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Tôi sẽ nương nơi thần lực của Phật, theo ý Như Lai thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát có thể ở trong đó nên trụ như vậy, học như vậy.

Này Kiều-thi-ca, các vị, vị nào chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì nay nên phát.

Này Kiều-thi-ca, vị nào đã nhập Chánh tánh ly sinh của Thanh văn, Độc giác rồi thì không thể phát tâm đại Bồ-đề nữa. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì những vị ấy đã chấm dứt việc sinh tử. Trong đây nếu vị nào có thể phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì tôi cũng tùy hỷ. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì những vị thù thắng nên cầu nơi pháp thù thắng, tôi hoàn toàn không làm trở ngại phẩm hạnh vô cùng tốt đẹp của họ.

Này Kiều-thi-ca, ông hỏi, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát? Các ông hãy lắng nghe tôi sẽ nói cho. Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát nào phát tâm tương ưng với trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy về sắc cho đến thức là vô thường, hoặc khổ, hoặc vô ngã, hoặc không, hoặc như bệnh, như ung nhọt, như mũi tên, như mụn gẻ, như thiêu đốt, như bức bách, như hư hoại, như mục nát, như lay chuyển, như hoại diệt, như sợ hãi, như đáng chán, như tai ách, như oan ức, như dịch bệnh, như bệnh hủi, như bất an, như mất tin tưởng, tư duy về nhãn xứ cho đến ý xứ, tư duy về sắc xứ cho đến pháp xứ, tư duy về nhãn giới cho đến ý giới, tư duy về sắc giới cho đến pháp giới, tư duy về nhãn thức giới cho đến ý thức giới, tư duy về nhãn xúc cho đến ý xúc, tư duy về các thọ do nhãn xúc làm

duyên sinh ra cho đến thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, tư duy về địa giới cho đến thức giới cũng như vậy, thì này Kiều-thi-ca, đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát nào pháp tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy sắc cho đến thức hoặc tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc không sinh, hoặc không diệt, hoặc không nhiễm, hoặc không tịnh, hoặc vô tác, hoặc vô vi, tư duy về nhãn xứ cho đến ý xứ, tư duy về sắc xứ cho đến pháp xứ, tư duy về nhãn giới cho đến ý giới, tư duy về sắc giới cho đến pháp giới, tư duy về nhãn thức giới cho đến ý thức giới, tư duy về nhãn xúc cho đến ý xúc, tư duy về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, tư duy về địa giới cho đến thức giới cũng như vậy, thì này Kiều-thi-ca, đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát nào phát tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, cho đến tập hợp thành một khối khổ lớn, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sinh diệt, sinh diệt nên lão tử diệt, cho đến tập hợp thành một khối khổ lớn cũng diệt, thì này Kiều-thi-ca, đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát nào phát tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, an trụ nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, an trụ nơi chân như, pháp giới, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn..., thì này Kiều-thi-ca, đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát nào phát tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành pháp môn giải thoát

Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tu hành mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, thì này Kiều-thi-ca, đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát nào phát tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì này Kiều-thi-ca, đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán như vậy: “Chỉ có các pháp bồi bổ lẫn nhau, tăng trưởng lẫn nhau, viên mãn lẫn nhau, tư duy suy tính không có ngã sở.” Lại quán như vậy: “Tâm hồi hướng của các Đại Bồ-tát không hòa hợp với tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề cũng không hòa hợp với tâm hồi hướng. Nghĩa là tâm hồi hướng của Đại Bồ-tát trong tâm Bồ-đề, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tâm Bồ-đề trong tâm hồi hướng cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.” Các Đại Bồ-tát tuy như thật quán sát các pháp nhưng đối với các pháp hoàn toàn không, thì này Kiều-thi-ca, đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

– Thế nào là tâm hồi hướng của Đại Bồ-tát không hòa hợp với tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề cũng không hòa hợp với tâm hồi hướng?

Thế nào là tâm hồi hướng của Đại Bồ-tát trong tâm Bồ-đề không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tâm Bồ-đề trong tâm hồi hướng cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được?

Thiện Hiện đáp:

– Này Kiều-thi-ca, tâm hồi hướng của Đại Bồ-tát thì chẳng phải là tâm. Tâm Bồ-đề cũng chẳng phải là tâm. Chẳng phải tâm chẳng nên hồi hướng chẳng phải tâm. Tâm cũng chẳng nên hồi hướng chẳng phải tâm. Chẳng phải tâm chẳng nên hồi hướng tâm. Tâm cũng chẳng nên hồi hướng tâm. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì chẳng phải tâm tức là chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể nghĩ bàn tức là chẳng phải tâm. Hai pháp này đều không sở hữu, trong không sở hữu không có nghĩa hồi hướng.

Này Kiều-thi-ca, tâm không có tự tánh, tánh của tâm là không nên tâm sở cũng không. Tâm và tâm sở đã không có tự tánh nên tâm cũng không có nghĩa tâm hồi hướng.

Này Kiều-thi-ca, nếu quán như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Ông khéo thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát, cũng khéo khuyên bảo các Đại Bồ-tát làm cho hoan hỷ, khuyên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, con đã biết ân, không thể nào không báo. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử đời quá khứ đã thuyết giảng sáu pháp Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát, thị hiện dạy bảo, khen ngợi, sách tấn, chúc mừng, an ủi, xây dựng làm cho đắc cứu cánh. Khi đó Đức Thế Tôn cũng học pháp này nên nay chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe diệu pháp, làm lợi lạc cho chúng con. Nay con theo lời Phật dạy, thuyết giảng sáu pháp Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát, thị hiện dạy bảo, khen ngợi, sách tấn, chúc mừng, an ủi, xây dựng làm cho đắc cứu cánh, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Như vậy gọi là báo đáp ân đức kia.

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, ông hỏi Đại Bồ-tát trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào phải không? Các ông hãy lắng nghe Ta sẽ nói. Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ vào chỗ cần phải trụ, không nên trụ tướng.

Này Kiều-thi-ca, sắc, không của sắc; thọ, tưởng, hành, thức, không của thọ, tưởng, hành, thức; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của sắc, hoặc không của thọ, tưởng, hành, thức, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, nhãn xứ, không của nhãn xứ; cho đến ý xứ, không của ý xứ; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của nhãn xứ cho đến hoặc không của ý xứ, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, sắc xứ, không của sắc xứ; cho đến pháp xứ, không của pháp xứ; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của sắc xứ, cho đến hoặc không của pháp xứ, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, nhãn giới, không của nhãn giới; cho đến ý giới, không của ý giới; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của nhãn giới, cho đến hoặc không của ý giới, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, sắc giới, không của sắc giới; cho đến pháp giới, không của pháp giới; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của sắc giới, cho đến hoặc không của pháp giới, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, nhãn thức giới, không của nhãn thức giới; cho đến ý thức giới, không của ý thức giới; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của nhãn thức giới cho đến hoặc không của ý thức giới, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, nhãn xúc, không của nhãn xúc, cho đến ý xúc, không của ý xúc; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của nhãn xúc cho đến hoặc không của ý xúc, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, không của các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra;

Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến hoặc không của các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, địa giới, không của địa giới, cho đến thức giới, không của thức giới; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của địa giới, cho đến hoặc không của thức giới, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, vô minh, không của vô minh, cho đến lão tử, không của lão tử; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của vô minh cho đến hoặc không của lão tử, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, vô minh diệt, không của vô minh diệt, cho đến lão tử diệt, không của lão tử diệt; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của vô minh diệt cho đến hoặc không của lão tử diệt, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, Bồ thí ba-la-mật-đa, không của Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, không của Bát-nhã ba-la-mật-đa; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của Bồ thí cho đến hoặc không của Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, pháp không bên trong, không của pháp không bên trong; cho đến pháp không không tánh tự tánh, không của pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của pháp không bên trong, cho đến hoặc không của pháp không không

tánh tự tánh, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, bốn Niệm trụ, không của bốn Niệm trụ; cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, không của mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của bốn Niệm trụ, cho đến hoặc không của mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tất cả pháp môn Đà-la-ni, không của tất cả pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, Thanh văn thừa, không của Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa, không của Độc giác thừa, Vô thượng thừa; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của Thanh văn thừa, hoặc không của Độc giác thừa, Vô thượng thừa, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, Dự lưu, không của Dự lưu; cho đến Như Lai, không của Như Lai; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của Dự lưu, cho đến hoặc không của Như Lai, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, trí Nhất thiết, không của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của trí Nhất thiết, hoặc



không của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Bấy giờ, Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiệ:

–Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ pháp nào?

Thiện Hiệ đáp:

–Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ sắc, không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức; không nên trụ nhãn xứ cho đến không nên trụ ý xứ; không nên trụ sắc xứ cho đến không nên trụ pháp xứ; không nên trụ nhãn giới cho đến không nên trụ ý giới; không nên trụ sắc giới cho đến không nên trụ pháp giới; không nên trụ nhãn thức giới cho đến không nên trụ ý thức giới; không nên trụ nhãn xúc cho đến không nên trụ ý xúc; không nên trụ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến không nên trụ các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không nên trụ Địa giới cho đến không nên trụ thức giới; không nên trụ vô minh cho đến không nên trụ lão tử; không nên trụ sự tận diệt vô minh cho đến không nên trụ sự tận diệt lão tử; không nên trụ Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến không nên trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa; không nên trụ pháp không bên trong cho đến không nên trụ pháp không không tánh; không nên trụ bốn Niệm trụ cho đến không nên trụ mười tám pháp Phật bất cộng; không nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni; không nên trụ Thanh văn thừa; không nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa; không nên trụ Dự lưu cho đến không nên trụ Như Lai; không nên trụ trí Nhất thiết, không nên trụ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ đây là sắc cho đến đây là thức; không nên trụ đây là nhãn xứ cho đến đây là ý xứ; không nên trụ đây là sắc xứ cho đến đây là pháp xứ; không nên trụ đây là nhãn giới cho đến đây là ý giới; không nên trụ đây là sắc giới cho đến đây là pháp giới; không nên trụ đây là nhãn thức giới cho đến đây là ý thức giới;

không nên trụ đây là nhãn xúc cho đến đây là ý xúc; không nên trụ đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến đây là các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không nên trụ đây là địa giới cho đến đây là thức giới; không nên trụ đây là vô minh cho đến đây là lão tử; không nên trụ đây là sự tận diệt vô minh cho đến đây là sự tận diệt lão tử diệt; không nên trụ đây là Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa; không nên trụ đây là pháp không bên trong cho đến đây là pháp không không tánh tự tánh; không nên trụ đây là bốn Niệm trụ cho đến đây là mười tám pháp Phật bất cộng; không nên trụ đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni; không nên trụ đây là Thanh văn thừa; đây là Độc giác thừa, Vô thượng thừa; không nên trụ đây là Dự lưu cho đến đây là Như Lai; không nên trụ đây là trí Nhất thiết, đây là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ sắc cho đến thức, hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc không, hoặc bất không, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ nhãn giới cho đến ý giới hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ sắc giới cho đến pháp giới hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ địa giới cho đến thức giới hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ vô minh cho đến lão tử hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa

liã, hoặc chẳng xa liã; không nên trụ sự tận diệt vô minh cho đến sự tận diệt lão tử hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa liã, hoặc chẳng xa liã; không nên trụ Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa liã, hoặc chẳng xa liã; không nên trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa liã, hoặc chẳng xa liã; không nên trụ bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa liã, hoặc chẳng xa liã; không nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa liã, hoặc chẳng xa liã; không nên trụ Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa liã, hoặc chẳng xa liã; không nên trụ Dự lưu cho đến Như Lai hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa liã, hoặc chẳng xa liã; không nên trụ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa liã, hoặc chẳng xa liã. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ quả Dự lưu, hoặc hiển thị hữu vi hoặc hiển thị vô vi; không nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc hiển thị hữu vi hoặc hiển thị vô vi. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ quả Dự lưu là phước điền, không nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai là phước điền. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ Sơ địa cho đến không nên trụ địa Thứ mười. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì trụ như vậy là có sở đắc. Vì sao? Vì trụ như vậy là có động chuyển.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa lúc mới phát tâm không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa”; lúc mới phát tâm không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ tu hành bốn

Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo”; lúc mới phát tâm không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cho đến mười tám pháp Phật bất cộng”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi tu gia hạnh đã viên mãn rồi sẽ nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát”; không nên trụ nghĩ như vậy: “Tôi đã được nhập Chánh tánh ly sinh sẽ trụ địa không thoái chuyển của Bồ-tát”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ viên mãn năm Thần thông của Bồ-tát”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ trụ vào việc viên mãn năm Thần thông của Bồ-tát”, thường du hành lượng, vô số cõi Phật, kính lễ, chiêm ngưỡng, cúng dường, phụng sự chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chánh pháp, tư duy đúng lý, thuyết giảng rộng rãi cho người nghe. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ làm trang nghiêm tịnh độ như cõi Phật trong mười phương”; không nên trụ nghĩ như vậy: “Tôi sẽ biến hóa tịnh độ như cõi Phật trong mười phương”; không nên trụ nghĩ như vậy: “Tôi sẽ giáo hóa các loài hữu tình làm cho chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột hoặc vào Niết-bàn, hoặc an vui cõi trời, người”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ đến vô lượng, vô số cõi nước chư Phật cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi chư Phật Thế Tôn. Lại đem cúng dường vô biên hoa, hương, anh lạc, tràng phan, bảo cái, y phục, đồ nằm, ngồi, thức ăn, uống, đèn sáng, trăm ngàn ức triệu các thứ nhạc trời và vô lượng châu báu tốt đẹp”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ an lập vô số, vô lượng, vô biên hữu tình làm cho họ không thoái chuyển quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ thành tựu Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn thanh tịnh”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ thành tựu các môn đẳng trì, đối với các đẳng trì xuất nhập tự tại”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ thành tựu các môn tổng trì, đối với các môn tổng trì đều được tự tại”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ thành tựu mười

lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ thành tựu Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân làm cho các hữu tình trông thấy đều vui vẻ, xem không nhàm chán, do đây chứng đắc lợi ích, an lạc.” Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ đây là Bồ-đặc-già-la thứ tám, đây là tùy tín hành, đây là tùy pháp hành; không nên trụ đây là Dự lưu còn tối đa bảy lần sinh trở lại, đây là Nhất lai hướng, Bất hoàn hướng, không nên trụ đây là Bồ-đặc-già-la đứng đầu đến khi mạng sống hết, phiền não mới hết; không nên trụ đây là pháp Dự lưu quyết định không đọa, đây là Nhất lai đến thế gian này được dứt hết khổ; không nên trụ đây là Bất hoàn hướng, đây là Bất hoàn quả, đến đó mới đắc Niết-bàn; không nên trụ đây là A-la-hán, chấm dứt đời sau, hiện tại chắc chắn nhập Vô dư Niết-bàn; không nên trụ đây là Độc giác; không nên trụ đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi đã vượt qua địa Thanh văn, Độc giác, trụ ở địa Bồ-tát”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ đầy đủ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hiểu tất cả pháp, tất cả tướng, đoạn hẳn tất cả phiền não trói buộc, tập khí tương tục”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột đã mong cầu, được thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chuyển bánh xe diệu pháp làm các Phật sự, độ thoát vô lượng, vô số hữu tình, làm cho đắc Niết-bàn rất ráo an lạc”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ khéo tu bốn Thần túc, đã an trụ nơi đẳng trì thù thắng như vậy. Do đẳng trì này tăng thêm sức mạnh làm cho tuổi thọ của tôi sống đến hằng hà sa số đại kiếp”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ được tuổi thọ vô lượng thọ biên”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ thành tựu ba mươi hai tướng, mỗi mỗi tướng này trăm phước trang nghiêm”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ thành tựu tám mươi vẻ đẹp, mỗi mỗi vẻ đẹp này có vô lượng, vô số điều hy hữu, thù thắng”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ an trụ nơi cõi tịnh độ trang nghiêm cõi ấy rộng lớn như hằng hà sa số thế giới trong mười phương”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ an tọa trên tòa Kim

cang, tòa ấy rộng lớn bằng thế giới ba lần ngàn”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ nghỉ ở dưới cội cây BỒ-ĐỀ, cây ấy cao rộng được trang nghiêm bằng các châu báu, phát ra hương thơm vi diệu, hữu tình nghỉ được, tâm tham, sân si... mau được tiêu trừ, vô lượng, vô biên bệnh của thân cũng được lành mạnh. Người nào nghỉ được mùi hương cây BỒ-ĐỀ này xa lìa tác ý các Thanh văn, Độc giác, chắc chắn được quả vị Giác ngộ cao tột; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Nguyện cho tôi sẽ được cội Phật nghiêm tịnh. Cội ấy thanh tịnh không nghe tên sắc uẩn, không nghe tên thọ, tưởng, hành, thức uẩn; không nghe tên nhãn xứ, không nghe tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không nghe tên sắc xứ, không nghe tên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không nghe tên nhãn giới, không nghe tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; không nghe tên sắc giới, không nghe tên thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; không nghe tên nhãn thức giới, không nghe tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; không nghe tên nhãn xúc, không nghe tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không nghe tên các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, không nghe tên các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; không nghe tên địa giới, không nghe tên thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không nghe tên vô minh, không nghe tên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử; chỉ có nghe tên Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến chỉ có nghe tên Bát-nhã ba-la-mật-đa; chỉ có nghe tên pháp không bên trong cho đến chỉ có nghe tên pháp không không tánh tự tánh; chỉ có nghe tên chân như cho đến chỉ có nghe tên cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chỉ có nghe tên bốn Niệm trụ, nói rộng ra cho đến chỉ có nghe tên mười tám pháp Phật bất cộng. Trong đó hoàn toàn không nghe tên Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, phàm phu... chỉ có nghe tên Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì trụ như vậy là có sở đắc. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, hiểu tất cả pháp đều không sở hữu, tất cả chúng Đại Bồ-tát khi trụ địa không thoái chuyển cũng thấy các pháp không sở hữu.

Này Kiều-thi-ca, đó là Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ vào chỗ cần phải trụ, không nên trụ tướng.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa, tùy theo chỗ nên trụ, không nên trụ tướng, dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên học như vậy.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử nghĩ như vậy: “Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không nên trụ thì tại sao nên trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa?”

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm Xá-lợi Tử liền nói:

– Ý ông thế nào? Tâm các Như Lai trụ ở nơi nào?

Xá-lợi Tử đáp:

– Tâm các Như Lai hoàn toàn không có chỗ trụ. Vì sao? Thưa Tôn giả Thiện Hiện, vì tâm Như Lai không trụ sắc, không trụ thọ, tướng, hành, thức; không trụ nhãn xứ, không trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không trụ sắc xứ, không trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không trụ nhãn giới, không trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; không trụ sắc giới, không trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; không trụ nhãn thức giới, không trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; không trụ nhãn xúc, không trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không trụ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; không trụ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; không trụ cảnh giới hữu vi; không trụ cảnh giới vô vi; không trụ bốn Niệm trụ; nói rộng cho đến không trụ mười tám pháp Phật bất cộng; không trụ trí Nhất thiết, không trụ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy, thưa Tôn giả Thiện Hiện, tâm Như Lai đối với tất cả pháp hoàn toàn không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

– Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy, tuy trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng đồng với Như Lai đối với tất cả pháp hoàn toàn không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng đối với sắc chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ, cho đến đối với trí Nhất thiết cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì các pháp sắc... không có hai tướng.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tùy theo tướng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên học như vậy.

Bấy giờ, trong hội có các Thiên tử thâm nghĩ: “Câu thần chú của các Dược-xoa... tuy là bí mật mà chúng ta còn có thể hiểu được. Tôn giả Thiện Hiện đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tuy dùng các lời nói chỉ bày nhưng chúng ta hoàn toàn không thể hiểu được.”

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của các Thiên tử, liền bảo họ:

–Này các Thiên tử, các ông không thể hiểu được những lời ta nói đó sao?

Các Thiên tử đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy!

Cụ thọ Thiện Hiện lại bảo các Thiên tử:

–Ta ở trong nghĩa tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không từng nói một chữ, các ông cũng không nghe thì lấy gì để hiểu? Vì sao? Này các Thiên tử, trong nghĩa tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, văn tự, lời nói đều xa lìa. Do đó người nói, người nghe và người có thể hiểu trong đây đều chẳng thể nắm bắt được; việc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thâm sâu, vi diệu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng như vậy.

Này các Thiên tử, như hóa thân của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hóa thân làm bốn chúng đều đến hội họp mà thuyết. Ý các ông thế nào? Trong đây, có thật có người nói, người nghe, người có thể hiểu không?

Các Thiên tử đáp:

–Bạch Đại đức, không!

Thiện Hiện bảo:

–Đúng vậy! Các Thiên tử, tất cả pháp đều như biến hóa. Nay ở trong nghĩa tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, người nói, người nghe và người có thể hiểu đều chẳng thể nắm bắt được.

Này các Thiên tử, như người trong mộng thấy có Phật thuyết giảng chánh pháp cho các đại chúng. Ý các ông thế nào? Trong đây, có thật có người nói, người nghe, người có thể hiểu không?

Các Thiên tử thưa:

–Bạch Đại đức, không!

Thiện Hiện bảo:

–Đúng vậy! Các Thiên tử, tất cả pháp đều như thấy trong



mộng. Nay ở trong nghĩa tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, người nói, người nghe và người có thể hiểu đều chẳng thể nắm bắt được.

Này các Thiên tử, như có hai người ở trong một hang núi, mỗi người đứng một phía cùng lúc phát ra tiếng khen ngợi Phật, Pháp, Tăng. Ý các ông thế nào? Hai tiếng vang này có thể nghe lẫn nhau và biết lẫn nhau không?

Các Thiên tử đáp:

– Bạch Đại đức, không!

Thiện Hiện bảo:

– Đúng vậy! Các Thiên tử, tất cả pháp đều như tiếng vang. Nay ở trong nghĩa tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, người nói, người nghe và người có thể hiểu đều chẳng thể nắm bắt được.

Này các Thiên tử, như nhà ảo thuật tài giỏi hoặc đệ tử người ấy ở ngã tư đường hóa làm bốn chúng và Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do ảo thuật biến hóa đó thuyết giảng chánh pháp cho bốn chúng do ảo thuật biến hóa. Ý các ông thế nào? Trong đây, có thật có người nói, người nghe, người có thể hiểu không?

Các Thiên tử đáp:

– Bạch Đại đức, không!

Thiện Hiện bảo:

– Đúng vậy! Các Thiên tử, tất cả pháp đều như huyễn. Nay ở trong nghĩa tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, người nói, người nghe và người có thể hiểu đều chẳng thể nắm bắt được.

Này các Thiên tử, do nhân duyên này, ta ở trong nghĩa tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không từng nói một chữ, các ông cũng không nghe thì lấy gì để hiểu?



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 426

#### Phẩm 25: ĐỂ THÍCH (2)

Bấy giờ các Thiên tử suy nghĩ: “Tôn giả Thiện Hiện đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này mặc dầu dùng nhiều phương tiện trình bày vì muốn cho dễ hiểu nhưng nghĩa lý ấy lại càng sâu xa, càng vi diệu, thật khó lường tính.”

Cụ thọ Thiện Hiện biết các Thiên tử đang nghĩ gì nên bảo:

–Các Thiên tử, sắc cho đến thức chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của sắc cho đến tự tánh của thức cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của nhãn xứ cho đến tự tánh của ý xứ cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của sắc xứ cho đến tự tánh của pháp xứ cũng chẳng sâu xa, cũng chẳng vi diệu. Nhãn giới cho đến ý giới chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của nhãn giới cho đến tự tánh của ý giới cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Sắc giới cho đến pháp giới chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của sắc giới cho đến tự tánh của pháp giới cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của nhãn thức giới cho đến tự tánh của ý thức giới cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của nhãn xúc cho đến tự tánh của ý xúc cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến tự tánh của các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến tự tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của pháp không bên trong cho đến tự tánh của pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Bốn Niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của bốn Niệm trụ nói rộng cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của trí Nhất thiết, tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu.

Các Thiên tử lại suy nghĩ: “Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng đặt ra sắc cho đến thức. Chẳng đặt ra nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng đặt ra sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng đặt ra nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng đặt ra sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng đặt ra nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng đặt ra nhãn xúc cho đến ý

xúc. Chẳng đặt ra các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Chẳng đặt ra Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng đặt ra pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Chẳng đặt ra bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng đặt ra tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni. Chẳng đặt ra trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Chẳng đặt ra Dự-lưu và quả Dự-lưu, cho đến chẳng đặt ra A-la-hán và quả A-la-hán. Chẳng đặt ra Độc giác và Độc giác Bồ-đề. Chẳng đặt ra Bồ-tát và bậc Bồ-tát. Chẳng đặt ra Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng đặt ra văn tự, lời nói.”

Cụ thọ Thiện Hiện biết được pháp các Thiên tử đã nghĩ, nên bảo họ:

–Đúng thế, đúng thế! Như những điều các ông đã suy nghĩ. Các pháp sắc cho đến quả vị Giác ngộ cao tột đều lìa văn tự và không thể nói, nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không nói, không nghe, cũng không có người hiểu. Vì thế, các vị đối với các pháp nên tùy theo những điều đã nói để tu pháp nhẫn sâu xa, bền chắc. Những người muốn trụ, muốn chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng nhờ nơi pháp nhẫn này mới có thể trụ, chứng được. Những người muốn trụ, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột cần nhờ nơi pháp nhẫn này mới trụ, chứng được.

Này các Thiên tử, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm đến khi thành tựu quả vị Giác ngộ cao tột nên trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nói, không nghe, không hiểu và thường siêng năng tu học.

## M

### Phẩm 26: TÍN THỌ

Khi ấy, các Thiên tử suy nghĩ: “Hôm nay Tôn giả Thiện Hiện muốn vì những hữu tình nào và ưa thuyết pháp gì?”

Cụ thọ Thiện Hiện biết những điều suy nghĩ của các Thiên tử nên bảo:

–Này các Thiên tử, nay ta muốn vì những hữu tình như huyễn, như hóa, như mộng và ưa thuyết pháp như huyễn, như hóa, như mộng. Vì sao? Này các Thiên tử, như vậy, người nghe đối với những điều đã dạy mà không nghe, không hiểu và không có sự chứng.

Ngay lúc đó các Thiên tử lại hỏi:

–Người nói, người nghe và những pháp được thuyết đều như huyễn, như hóa, như mộng cả sao?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời các ông nói, hữu tình như huyễn vì người như huyễn mà thuyết pháp như huyễn. Hữu tình như hóa vì người như hóa mà thuyết pháp như hóa. Hữu tình như mộng vì người như mộng mà thuyết pháp như mộng.

Này các Thiên tử, ngã cho đến cái thấy đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Sắc cho đến thức đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Nhãn cho đến ý đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Sắc cho đến pháp đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Nhãn thức cho đến ý thức đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Nhân xúc cho đến ý xúc đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Các thọ do nhân xúc sinh ra cho đến các thọ do ý xúc sinh ra các thọ đều là những cái trông thấy

như huyễn, như hóa, như mộng. Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Như vậy cho đến quả Dự lưu đến quả A-la-hán đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Độc giác Bồ-đề và quả vị Giác ngộ cao tột đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng.

Các Thiên tử hỏi Tôn giả Thiện Hiệ:

–Nay Tôn giả không những nói ngã..., sắc..., cho đến quả vị Giác ngộ cao tột đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng, mà còn nói về Niết-bàn đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng nữa sao?

Tôn giả Thiện Hiệ đáp

–Này các Thiên tử, không những ta chỉ nói ngã..., sắc..., cho đến quả vị Giác ngộ cao tột đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng, mà còn nói Niết-bàn cũng đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng.

Các Thiên tử, nếu còn có pháp nào vượt hơn Niết-bàn thì ta cũng nói đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Vì sao? Này các Thiên tử, việc như huyễn, như hóa, như mộng cùng tất cả pháp cho đến Niết-bàn cũng đều không hai và không hai chỗ vậy.

Bấy giờ, các Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại Mục-liên, Chấp Đại Tạng, Mãn Từ Tử, Đại Ca-đa-diễn-na, Đại Ca-diếp-ba và tất cả chúng Đại Thanh văn cùng vô lượng trăm ngàn Đại Bồ-tát hỏi Cụ thọ Thiện Hiệ:

–Ngài đã thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó biết, vắng lặng, vi tế, trầm mật, thù thắng vi diệu như thế, thì ai có thể tin thọ được?

Tôn giả A-nan-đà nghe đại chúng hỏi như vậy, bạch Đại Thanh văn và các Đại Bồ-tát:

–Có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển đối với những điều đã thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó biết, vắng lặng, vi tế, trầm mật, thù thắng vi diệu này có khả năng tin thọ được; và có vô lượng vị đã thấy Thánh đế nên đối với pháp sâu xa có thể thấu triệt tận ngọn nguồn. Các vị A-la-hán sở nguyện đã mãn, đối với những điều đã thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó biết, vắng lặng, vi tế, trầm mật, thù thắng vi diệu này cũng có thể tin thọ. Và có vô lượng Đại Bồ-tát vào thời quá khứ đã thân cận cúng dường ngàn vạn chư Phật, phát nguyện rộng lớn, trồng nhiều cội đức, đối với những điều đã thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó biết, vắng lặng, vi tế, trầm mật, thù thắng vi diệu này có thể tin thọ được. Và có vô lượng các thiện nam, thiện nữ thời quá khứ đã ở nơi vô số chư Phật phát nguyện rộng lớn và trồng các căn lành, căn tánh thông tuệ, lanh lợi, được bạn lành bảo hộ, đối với những điều đã thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó biết, vắng lặng, vi tế, trầm mật, thù thắng vi diệu này cũng có thể tin thọ được. Vì sao? Vì những người như thế chẳng đem không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, vắng lặng, xa lìa mà phân biệt sắc cho đến thức. Cũng chẳng đem sắc cho đến thức mà phân biệt không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, vắng lặng, xa lìa. Như thế chẳng đem không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, vắng lặng, xa lìa mà phân biệt nhãn cho đến ý; sắc cho đến pháp; nhãn thức cho đến ý thức; nhãn xúc cho đến ý xúc; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; Bồ thí ba-la-mật-đa

cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni, quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi; cũng đem nhãn cho đến cảnh giới vô vi mà phân biệt không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, vắng lặng, xa lìa. Do nhân duyên này mà những người như thế đối với những điều đã thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó biết, vắng lặng, vi tế, trầm mật, thù thắng vi diệu này đều có thể tin thọ được.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo các Thiên tử:

–Như thế, những điều đã nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó biết, vắng lặng, vi tế, trầm mật, thù thắng vi diệu chẳng phải là đối tượng tư duy vì nó siêu việt lãnh vực tư duy, trong ấy thật không có người có khả năng tin thọ. Vì sao? Nay các Thiên tử, vì trong đây không có pháp nào có thể hiển thị được. Đã thật không có pháp nào có thể hiển thị, cho nên người tin thọ thật không thể được.

Khi ấy, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Tôn giả Thiện Hiện:

–Phải chăng ở trong pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ngài đã nói ra đó, có bao trùm cả pháp tương ứng với ba thừa không? Nghĩa là pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Phổ biến và giáo hóa các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến đạo Thập địa của chư Bồ-tát. Đó là Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni, nói rộng việc thù thắng thần thông giáo hóa các Đại Bồ-tát, nghĩa là Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này siêng tu hành nên sinh đến đâu cũng được hóa sinh, thần thông không lui sụt và an trú trong tự tại, thông đạt trọn vẹn vô lượng pháp môn. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Tùy sở nguyện ưa thích các căn lành đều có thể tu tập, chóng thành tựu viên mãn, ở chỗ chư Phật lãnh hội giữ gìn chánh pháp cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, luôn nhớ không quên, thường an trú thiền định thù thắng, xa lìa tâm tán loạn, lấy đó làm duyên được biện tài vô ngại, biện tài không đoạn tận, biện tài thích ứng, biện tài nhanh chóng, biện tài không sai lầm, biện tài diễn nói nghĩa vị phong phú, biện tài tuyệt diệu vượt hơn tất cả thế gian.

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói. Trong giáo pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, rộng nói pháp tương ứng của ba thừa, cho đến rộng nói sự thù thắng thần thông giáo hóa các Đại Bồ-tát, làm cho được biện tài tuyệt diệu vượt hơn tất cả thế gian, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây đối với pháp nào lấy vô sở đắc làm phương tiện? Nghĩa là đối với ngã cho đến cái thấy lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với sắc cho đến thức vô lấy sở đắc làm phương tiện. Đối với nhãn cho đến ý lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với sắc cho đến pháp lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với nhãn thức cho đến ý thức lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với nhãn xúc cho đến ý xúc lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với nhãn xúc làm duyên sinh ra thọ cho đến ý xúc lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh vô sở đắc làm phương tiện. Đối với bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Như vậy, cho đến đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Tôn giả Thiện Hiện:

–Vì nguyên nhân nào mà trong giáo pháp sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa này lấy vô sở đắc làm phương tiện để nói rộng pháp tương ứng của ba thừa và nguyên nhân nào mà trong giáo pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này lấy pháp vô sở đắc làm phương tiện, cho đến nói rộng sự thù thắng của thần thông giáo hóa các Đại Bồ-tát, làm cho biện tài tuyệt diệu vượt hơn tất cả thế gian?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

–Này Xá-lợi Tử, vì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, nên trong giáo pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này lấy vô sở đắc làm phương tiện để nói rộng pháp tương ứng của ba thừa.

Xá-lợi Tử, vì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh nên trong giáo pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này lấy vô sở đắc làm phương tiện, cho đến nói rộng sự thù thắng của thần thông giáo hóa các Đại Bồ-tát làm cho được biện tài tuyệt diệu vượt hơn tất cả thế gian.

M

Phẩm 27: RẢI HOA (1)

Bấy giờ, Thiên đế Thích và các trời Tứ đại vương trong thế giới ba lần ngàn này, cho đến trời Sắc cứu cánh đều suy nghĩ: “Hôm nay Tôn giả Thiện Hiện nhờ oai lực Phật, vì tất cả loài hữu tình mưa trận mưa pháp lớn. Lúc này chúng ta đều nên hóa ra hương hoa trời tốt đẹp để tung rải cúng dường lên Đức Thích-ca Như Lai và các Đại Bồ-tát cùng Bí-sô Tăng và Tôn giả Thiện Hiện; cũng rải cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Thật tốt đẹp biết bao!”

Thiên đế Thích và các chúng trời suy nghĩ như vậy rồi liền hóa ra hương hoa trời thơm đẹp để tung rải cúng dường lên Đức Thích-ca Như Lai và các Đại Bồ-tát, Bí-sô Tăng, Tôn giả Thiện Hiện cùng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lúc này, nơi thế giới Phật khắp tam thiên đại thiên đều đầy ngập hoa thơm đẹp. Do thần lực Phật, ở trong hư không hợp thành đài hoa trang nghiêm tốt đẹp lạ thường, ngang bằng thế giới ba lần ngàn.

Tôn giả Thiện Hiện trông thấy sự kiện như vậy, suy nghĩ: “Những hoa được rải hôm nay, ngay cả cõi trời cũng chưa từng thấy có. Hoa này mầu nhiệm, chắc chắn chẳng phải sinh ra từ cỏ cây, nước, đất. Chắc là chư Thiên vì muốn cúng dường nên từ tâm hóa hiện.

Khi ấy, Thiên đế Thích đã biết những điều Tôn giả Thiện Hiện nghĩ, nên nói:

–Những hoa được rải này, thật chẳng phải từ cỏ cây, nước, đất sinh ra; cũng thật chẳng từ tâm có thể hóa hiện mà đây chỉ là biến hiện.

Tôn giả Thiện Hiện bảo Thiên đế Thích:

–Kiều-thi-ca, ông bảo hoa này thật chẳng phải từ cỏ cây, nước, đất sinh ra; cũng thật chẳng từ tâm có thể hóa hiện. Đã chẳng phải pháp sinh thì không gọi là hoa.

Thiên đế Thích hỏi Tôn giả Thiện Hiện:

–Thưa Đại đức, chẳng những hoa này không sinh mà các pháp khác cũng vậy.

Thiện Hiện đáp:

–Chẳng những hoa này không sinh mà các pháp khác cũng mang nghĩa không sinh. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, sắc cũng không sinh, mà đã không sinh thì không phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng không sinh; đã không sinh thì không phải thọ, tưởng, hành, thức. Nhãn cho đến ý; sắc cho đến pháp; nhãn thức cho đến ý thức; nhãn xúc cho đến ý xúc; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy.

Kiều-thi-ca, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng chẳng sinh, mà đã không sinh thì chẳng phải Bồ thí ba-la-mật-đa. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh, mà đã không sinh thì chẳng phải Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Bốn Niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng đều như vậy.

Thiên đế Thích thầm nghĩ: “Tôn giả Thiện Hiện trí tuệ sâu xa, nói về pháp tánh mà không trái với giả danh.”

Đức Phật biết sự suy nghĩ ấy nên bảo:

–Đúng như Kiều-thi-ca đã nghĩ, Cụ thọ Thiện Hiện trí tuệ sâu xa, nói về pháp tánh mà không trái với giả danh.

Thiên đế Thích liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Tôn giả Thiện Hiện đối với những pháp nào để nói về pháp tánh



mà không trái với giả danh?

Đức Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, sắc chỉ là giả danh nên Cụ thọ Thiện Hiện nói về pháp tánh của sắc mà không trái với giả danh. Thọ, tưởng, hành, thức chỉ là giả danh nên Cụ thọ Thiện Hiện nói về pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức mà không trái với giả danh. Vì sao? Vì tất cả pháp tánh của sắc không nghịch, không thuận, do đó lời của Thiện Hiện cũng không nghịch không thuận. Đối với nhãn cho đến ý, sắc cho đến pháp, nhãn thức cho đến ý thức, nhãn xúc cho đến ý xúc, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy.

Kiều-thi-ca, Bồ thí ba-la-mật-đa chỉ là giả danh nên Cụ thọ Thiện Hiện nói về pháp tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa mà không trái với giả danh. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ là giả danh nên Cụ thọ Thiện Hiện nói về pháp tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không trái với giả danh. Vì sao? Tất cả pháp tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa không nghịch không thuận, do đó lời của Thiện Hiện cũng không nghịch không thuận. Đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Như thế cho đến quả Dự lưu..., quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, Dự lưu cho đến A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai cũng đều như thế.

Kiều-thi-ca, Cụ thọ Thiện Hiện đối với pháp như vậy để thuyết pháp tánh không trái với giả danh.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, đúng thế, đúng thế, như lời Phật dạy! các pháp hiện hữu đều là giả danh.

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đã biết tất cả pháp chỉ là giả danh nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi học như thế, chẳng học nơi sắc, chẳng học nơi thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát không thấy sắc để có thể học ở trong đó, không thấy thọ, tưởng, hành, thức để có thể học ở trong đó. Cho nên đối với nhãn cho đến ý, sắc cho đến pháp, nhãn thức cho đến ý thức, nhãn xúc cho đến ý xúc, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng như thế.

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi học như thế, chẳng học nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng học nơi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát này chẳng thấy Bồ thí ba-la-mật-đa để có thể học ở trong đó, chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa để có thể học ở trong đó. Cho nên đối pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Như thế cho đến quả Dự lưu, đến quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng đều như vậy.

Khi ấy, Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát vì nguyên nhân nào mà chẳng thấy sắc, cho đến chẳng thấy trí Nhất thiết tướng?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

–Này Kiều-thi-ca, sắc, sắc là không cho đến trí Nhất thiết tướng, trí Nhất thiết



tướng là không. Kiêu-thi-ca, các Đại Bồ-tát vì nguyên nhân này nên chẳng thấy sắc, cho đến trí Nhất thiết tướng.

Kiêu-thi-ca, các Đại Bồ-tát chẳng thấy sắc nên chẳng học nơi sắc, cho đến chẳng thấy trí Nhất thiết tướng nên chẳng học nơi trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Kiêu-thi-ca, vì chẳng thể dùng sắc không thể thấy sắc không, cho đến chẳng thể dùng trí Nhất thiết tướng không để thấy trí Nhất thiết tướng không. Cũng chẳng thể dùng sắc không để học nơi sắc không; cho đến cũng chẳng thể dùng trí Nhất thiết tướng không học nơi trí Nhất thiết tướng không.

Kiêu-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát chẳng học nơi không, tức là Đại Bồ-tát này học nơi không. Vì sao? Vì là không hai.

Kiêu-thi-ca, các Đại Bồ-tát chẳng học nơi sắc không tức là học nơi sắc không, vì không hai vậy; cho đến không học nơi trí Nhất thiết tướng không, tức là học nơi trí Nhất thiết tướng không, vì không hai vậy.

Kiêu-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát lấy không hai làm phương tiện học nơi sắc không; cho đến lấy không hai làm phương tiện học nơi trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát này có thể lấy không hai làm phương tiện học Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Có thể lấy không hai làm phương tiện học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Có thể lấy không hai làm phương tiện hoặc bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Như thế, có thể lấy không hai làm phương tiện học quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán. Có thể lấy không hai làm phương tiện học Độc giác Bồ-đề cho đến quả vị Giác ngộ cao tột. Có thể lấy không hai làm phương tiện học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng và trí Nhất thiết tướng.

Kiêu-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát có thể lấy không hai làm phương tiện học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng tức là Đại Bồ-tát này có thể lấy không hai làm phương tiện học vô lượng, vô số, vô biên Phật pháp thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Kiêu-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát có thể học được vô lượng, vô số, vô biên Phật pháp thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, tức là Đại Bồ-tát này chẳng vì sắc tăng mà học, cũng chẳng vì sắc giảm mà học; cho đến chẳng vì trí Nhất thiết tướng tăng mà học, cũng chẳng vì trí Nhất thiết tướng giảm mà học.

Kiêu-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát không vì sắc tăng mà học, cũng không vì sắc giảm mà học, cho đến chẳng vì trí Nhất thiết tướng tăng mà học, cũng chẳng vì trí Nhất thiết tướng giảm mà học, tức là Đại Bồ-tát này chẳng vì bảo hộ sắc nên học, cũng chẳng vì hoại diệt sắc nên học; cho đến chẳng vì bảo hộ trí Nhất thiết tướng nên học, cũng chẳng vì hoại diệt trí Nhất thiết tướng mà học.

Khi ấy, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Tôn giả Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát khi học như thế, không vì bảo hộ sắc mà học, cũng không vì hoại diệt sắc mà học, cho đến không vì bảo hộ trí Nhất thiết tướng mà học, cũng không vì hoại diệt trí Nhất thiết tướng mà học ư?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

–Đúng thế, đúng thế! Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi học như thế, không vì bảo hộ sắc mà học, cũng không vì hoại diệt sắc mà học. Cho đến không vì bảo hộ trí Nhất thiết tướng mà học, cũng chẳng vì hoại diệt trí Nhất thiết tướng mà học.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Vì nguyên nhân nào mà các Đại Bồ-tát không vì bảo hộ sắc nên học, cũng không vì hoại diệt sắc nên học? Cho đến không vì bảo hộ trí Nhất thiết tướng nên học, cũng

không vì hoại diệt trí Nhất thiết tướng nên học?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

–Các Đại Bồ-tát không thấy có sắc là có thể bảo hộ và có thể hoại diệt, cũng chẳng thấy người có thể bảo hộ sắc và hoại diệt. Cho đến không thấy có trí Nhất thiết tướng là có thể bảo hộ và có thể hoại diệt, cũng chẳng thấy người có thể bảo hộ trí Nhất thiết tướng và hoại diệt. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì các sắc pháp dù là chủ thể hay đối tượng đều không cả trong lẫn ngoài.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp mà chẳng thấy là có thể bảo hộ và có thể hoại diệt, cũng chẳng thấy người có thể bảo hộ và hoại diệt mà học Bát-nhã ba-la-mật-đa, tức là Đại Bồ-tát này có thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, có thể thành tựu trí Nhất thiết trí không?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế có thể thành tựu trí Nhất thiết trí. Vì đối với tất cả pháp không làm bảo hộ, không làm hoại diệt mà làm phương tiện.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi:

–Nếu các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không làm bảo hộ, không làm hoại diệt, mà làm phương tiện, thì làm sao có thể thành tựu trí Nhất thiết trí?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thấy sắc hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc lấy hoặc bỏ, hoặc nhiễm, hoặc tịnh, hoặc tăng hoặc giảm. Cho đến chẳng thấy trí Nhất thiết tướng hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc lấy hoặc bỏ, hoặc nhiễm, hoặc tịnh, hoặc tăng hoặc giảm. Vì sao? Vì sắc cho đến trí Nhất thiết tướng đều là tự tánh không sở hữu và chẳng thể nắm bắt được.

Như thế, Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp chẳng thấy hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc lấy hoặc bỏ, hoặc nhiễm, hoặc tịnh, hoặc tăng hoặc giảm; lấy không có chỗ học và không có chỗ thành tựu làm phương tiện để học Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì có thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Thiên đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

–Thưa Đại đức, các Đại Bồ-tát đối với sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa phải cầu như thế nào?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa phải tìm cầu trong những lời của Tôn giả Thiện Hiện đã nói.

Thiên đế Thích thưa Tôn giả Thiện Hiện:

–Có phải nương vào thần lực của Đại đức để cho Xá-lợi Tử nói những lời như thế chẳng?

Thiện Hiện nói:

–Kiều-thi-ca, chẳng phải thần lực của tôi làm sự nương tựa để cho Xá-lợi Tử nói những lời như thế.

Thiên đế Thích thưa:

–Sự nương tựa ấy do thần lực của ai?

Tôn giả Thiện Hiện nói:

–Đó là nhờ nương vào thân lực của Phật.

Thiên đế Thích hỏi:

–Thưa Đại đức, các pháp đều không nương tựa, như vậy làm sao có thể nói thân lực Phật là chỗ nương tựa?

Tôn giả Thiện Hiệ nói:

–Kiều-thi-ca, đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Tất cả pháp không nương tựa, thế nên Như Lai chẳng phải là chỗ nương tựa, cũng không nương tựa, chỉ vì tùy thuận thế tục nên đặt ra nói là nương tựa.

Kiều-thi-ca, không phải là xa rời không nương tựa mà thấy được Như Lai. Không phải là xa rời không nương tựa nơi chân như mà thấy được Như Lai. Không phải là xa rời không nương tựa nơi pháp tánh mà thấy được Như Lai. Không phải là xa rời không nương tựa nơi Như Lai mà thấy được chân như. Không phải là xa rời không nương tựa nơi Như Lai mà thấy được pháp tánh. Không phải là xa rời không nương tựa chân như, Như Lai mà thấy được chân như. Không phải là xa rời không nương tựa nơi pháp tánh, Như Lai mà thấy được pháp tánh.

Kiều-thi-ca, không phải là ở trong không nương tựa mà thấy được Như Lai. Không phải là ở trong Như Lai mà thấy được không nương tựa.

Không phải là ở trong không nương tựa nơi chân như mà thấy được Như Lai. Không phải là ở trong không nương tựa nơi Như Lai mà thấy được chân như.

Không thể không nương tựa vào pháp tánh mà thấy được Như Lai. Không phải là ở trong Như Lai mà thấy được pháp tánh không nương tựa.

Không phải là ở trong không nương tựa mà thấy được chân như, Như Lai. Không phải là ở trong chân như, Như Lai mà thấy được không nương tựa.

Không phải là ở trong không nương tựa mà thấy được Pháp tánh Như Lai. Không phải là ở trong Pháp tánh, Như Lai mà thấy được không nương tựa.

Không phải là ở trong không nương tựa chân như mà thấy được chân như, Như Lai. Không phải ở trong chân như, Như Lai mà thấy được chân như không nương tựa.

Không phải là ở trong pháp tánh không nương tựa mà thấy được pháp tánh, Như Lai.

Không phải là ở trong pháp tánh của Như Lai mà thấy pháp tánh không nương tựa.

Kiều-thi-ca, không phải rời sắc mà thấy được Như Lai. Không phải là rời thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được Như Lai.

Không phải là nơi chân như của sắc mà thấy được Như Lai. Không phải là nơi chân như của thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được Như Lai.

Không phải là nơi pháp tánh của sắc mà thấy được Như Lai. Không phải nơi pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được Như Lai.

Không phải là rời sắc mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải là rời thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được chân như của Như Lai.

Không phải là rời sắc mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải là rời thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được pháp tánh của Như Lai.

Không phải là rời chân như của sắc mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải là rời chân như của thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được chân như của Như Lai.

Không phải là rời pháp tánh của sắc mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải là rời pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được pháp tánh của Như Lai.

Kiều-thi-ca, không phải ở trong sắc mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong

Như Lai mà thấy được sắc. Không phải ở trong thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được thọ, tưởng, hành, thức.

Không phải ở trong chân như của sắc mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được chân như của sắc. Không phải ở trong chân như của thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được chân như của thọ, tưởng, hành, thức.

Không phải ở trong pháp tánh của sắc mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được pháp tánh của sắc. Không phải ở trong pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức.

Không phải ở trong sắc mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải ở trong chân như của Như Lai mà thấy được sắc. Không phải ở trong thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải ở trong chân như của Như Lai mà thấy được thọ, tưởng, hành, thức.

Không phải ở trong sắc mà thấy được Pháp tánh của Như Lai. Không phải ở trong pháp tánh của Như Lai mà thấy được sắc. Không phải ở trong thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải ở trong pháp tánh của Như Lai mà thấy được thọ, tưởng, hành, thức.

Không phải ở trong chân như của sắc mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải ở trong chân như của Như Lai mà thấy được chân như của sắc. Không phải ở trong chân như của thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải ở trong chân như của Như Lai mà thấy được chân như của thọ, tưởng, hành, thức.

Không phải ở trong pháp tánh của sắc mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải ở trong pháp tánh của Như Lai mà thấy được pháp tánh của sắc. Không phải ở trong pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải ở trong pháp tánh của Như Lai mà thấy được pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức.

Kiều-thi-ca, cho đến không phải rời trí Nhất thiết mà thấy được Như Lai. Không phải rời trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được Như Lai.

Không phải rời chân như của trí Nhất thiết mà có thể thấy được Như Lai. Không phải rời chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được Như Lai. Không phải rời pháp tánh của trí Nhất thiết mà thấy được Như Lai. Không phải rời pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được Như Lai. Không phải rời trí Nhất thiết mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải rời trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải rời trí Nhất thiết mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải rời trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải rời chân như của trí Nhất thiết mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải rời chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được chân như của Như Lai.

Không phải rời pháp tánh của trí Nhất thiết mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải rời pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được pháp tánh của Như Lai.

Kiều-thi-ca, Không phải ở trong trí Nhất thiết mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được trí Nhất thiết. Không phải ở trong trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được trí Đạo

tướng, trí Nhất thiết tướng.

Không phải ở trong chân như của trí Nhất thiết mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong chân như của Như Lai mà thấy được trí Nhất thiết. Không phải ở trong chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Không phải ở trong pháp tánh của trí Nhất thiết mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được pháp tánh của trí Nhất thiết. Không phải ở trong pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Không phải ở trong trí Nhất thiết mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải ở trong chân như của Như Lai mà thấy được trí Nhất thiết. Không phải ở trong trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải ở trong chân như của Như Lai mà thấy được trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Không phải ở trong trí Nhất thiết mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải ở trong pháp tánh Như Lai mà thấy được pháp tánh trí Nhất thiết. Không phải ở trong trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải ở trong pháp tánh của Như Lai mà thấy được pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Không phải ở trong chân như của trí Nhất thiết mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải ở trong chân như của Như Lai mà thấy được chân như của trí Nhất thiết. Không phải ở trong chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải ở trong chân như của Như Lai mà thấy được chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Không phải ở trong pháp tánh của trí Nhất thiết mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải ở trong pháp tánh của Như Lai mà thấy được pháp tánh của trí Nhất thiết. Không phải ở trong pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải ở trong pháp tánh của Như Lai mà thấy được trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Kiều-thi-ca, Như Lai đối với sắc chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Như Lai đối với chân như của sắc chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với chân như của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Như Lai đối với pháp tánh của sắc chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Chân như của Như Lai đối với sắc chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với thọ, tưởng, hành, thức chân như cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Chân như của Như Lai đối với chân như của sắc chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với chân như của thọ, tưởng, hành, thức chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của sắc chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng tương ứng,

chẳng phải không tương ứng.

Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của sắc chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với pháp tánh thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Kiều-thi-ca, Như Lai đối với lìa sắc chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với lìa thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Như Lai đối với lìa chân như của sắc chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với lìa chân như của thọ, tưởng, hành, thức chân như cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Như Lai đối với lìa pháp tánh của sắc chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với lìa pháp tánh thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Chân như của Như Lai đối với lìa sắc chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với lìa thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Chân như của Như Lai đối với lìa chân như của sắc chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với lìa chân như của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Pháp tánh của Như Lai đối với lìa sắc chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với lìa thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Pháp tánh của Như Lai đối với lìa pháp tánh của sắc chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với lìa pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức pháp tánh cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Kiều-thi-ca, như vậy cho đến Như Lai đối với trí Nhất thiết chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Như Lai đối với chân như của trí Nhất thiết chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Như Lai đối với pháp tánh của trí Nhất thiết chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Chân như của Như Lai đối với trí Nhất thiết chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Chân như của Như Lai đối với chân như của trí Nhất thiết chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Pháp tánh của Như Lai đối với trí Nhất thiết chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của trí Nhất thiết chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Kiều-thi-ca, Như Lai đối với sự xa lìa trí Nhất thiết chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với sự xa lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Như Lai đối với sự xa lìa chân như của trí Nhất thiết chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với sự xa lìa chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Như Lai đối với sự xa lìa pháp tánh của trí Nhất thiết chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với sự xa lìa pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Chân như của Như Lai đối với sự xa lìa trí Nhất thiết chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với sự xa lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Chân như của Như Lai đối với sự xa lìa chân như của trí Nhất thiết chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với sự xa lìa chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Pháp tánh của Như Lai đối với sự xa lìa trí Nhất thiết chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với sự xa lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Pháp tánh của Như Lai đối với sự xa lìa pháp tánh của trí Nhất thiết chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với sự xa lìa pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Kiều-thi-ca, Tôn giả Xá-lợi Tử đã nói: “Đối với tất cả pháp chẳng phải là “tức”, chẳng phải là “ly” chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng. Thần lực của Như Lai là chỗ nương tựa, lấy không nương tựa làm nương tựa.”

